

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TML23B2 Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH01185 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Pháp luật
Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054006	Quách Trường	An	13/09/2008			6.5	6.8				0.0	0.0	2.7
2	2355202054007	Nguyễn Tuấn	Duy	15/07/2008			9	8.4				7.8		8.1
3	2355202054008	Lâm Thành	Đạt	10/06/2008			5	8.0				7.8		7.5
4	2355202054009	Quang Hải	Đăng	30/08/2008			7	6.8				7.8		7.4
5	2355202054010	Trần Toàn	Đăng	20/10/2007			7.5	6.8				7.5		7.3
6	2355202054012	Nguyễn Minh	Hiếu	09/04/2008			5.5	7.2				10.0		8.7
7	2355202054013	Nguyễn Văn Trung	Hiếu	09/04/2008			6.5	6.8				7.3		7.1
8	2355202054015	Nguyễn Nhật	Khánh	08/01/2008			9.5	7.0				8.5		8.2
9	2355202054016	Trần Anh	Khoa	09/08/2008			6.5	6.4				8.0		7.4
10	2355202054017	Đoàn Chiu Giang	Kiệt	19/11/2008			8	8.4				8.5		8.4
11	2355202054019	Trần Trương Bảo	Long	24/12/2008			5	7.2				7.5		7.1
12	2355202054020	Trần Văn	Luân	01/03/2008			7	7.2				7.0		7.1
13	2355202054023	Nguyễn Hữu	Phúc	16/03/2008			8.5	7.6				7.0		7.4
14	2355202054024	Trịnh Vinh	Quang	18/11/2008			7.5	6.4				7.5		7.2
15	2355202054026	Nguyễn Hồng	Quân	05/04/2007			5.5	6.8				0.0	0.0	2.5
16	2355202054027	Lê Văn	Quý	25/01/2008			6	6.8				9.3		8.2
17	2355202054029	Đặng Lê Thế	Sang	28/03/2008			10	8.8				10.0		9.7
18	2355202054030	Đoàn Minh	Sáng	21/04/2007			8.5	6.0				9.0		8.1
19	2355202054031	Trần Tín	Sử	17/11/2008			9.5	8.4				8.8		8.8
20	2355202054032	Nguyễn Phát	Tài	21/06/2007			9	6.4				7.8		7.6
21	2355202054034	Nguyễn Quốc	Thái	05/09/2008			7.5	8.8				7.8		8.0
22	2355202054035	Nguyễn Quốc	Thái	29/06/2008			6.5	8.0				8.3		8.0
23	2355202054036	Phùng Thanh	Thái	14/12/2008			7.5	7.2				8.0		7.7
24	2355202054037	Trần Quốc	Thái	02/08/2008			8	5.6				9.0		8.0
25	2355202054038	Bùi Tuấn	Thanh	15/01/2008			8	5.6				7.3		6.9
26	2355202054039	Ngô Hồ Phú	Thiện	12/11/2008			9.5	7.2				7.5		7.7

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi